

XU THẾ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ TRUNG ÂU

Lê Thành Ý*

Hơn 4 năm qua, các nước Trung-Đông Âu đều lần lượt gia nhập Liên minh Châu Âu, hội nhập tích cực với Châu Âu cũ và cùng lên cỗ xe EU trong bối cảnh khủng hoảng thị trường tài chính thế giới và sự giảm sút của khu vực đồng euro. Trước thực tế kinh tế - chính trị diễn ra, các ngành công nghiệp phải làm gì trong phát triển vùng? Lãnh đạo ngân hàng và các doanh nghiệp phải ứng phó ra sao trước những thách thức đầu tư và quản lý? Những điều này đã được các nhà nghiên cứu quan tâm chia sẻ thông qua phân tích hoạt động kinh tế của các tập đoàn và những tổ chức tài chính hàng đầu khu vực.

Trên cơ sở nghiên cứu chiến lược tăng trưởng của doanh nghiệp theo hướng đối phó với tăng giá trị đầu vào, cạnh tranh khu vực quyết liệt và trong xu thế khan hiếm, giá lao động không ngừng gia tăng (trở thành nguồn lực đắt nhất); các nhà phân tích đã nêu rõ bức tranh hiện trạng, chỉ ra những thế mạnh, điểm yếu và những hạn chế của 500 tổ chức kinh tế tài chính lớn nhất khu vực. Bài viết tổng hợp một số nội dung chủ yếu đã được giới nghiên cứu và quản lý Đông Âu đưa ra.

1. Đôi nét tổng quan về kinh tế khu vực

Trung Âu là vùng đất tương phản, đa dạng về văn hoá và lịch sử, đi lên từ hệ

thống kinh tế tập trung của những nước còn hạn chế kinh nghiệm sau chiến tranh thế giới lần thứ II; Trung Âu cũng là khu vực có những thế hệ ra đời vào thập niên 1980 để hoà nhập với thị trường phương Tây, hầu như mọi nước trong vùng đều cùng tiến hành những cải cách hướng vào EU và đã trở thành một vùng tăng trưởng nhanh trên thế giới

Theo Philippe Maystadt, Chủ tịch Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EBI) thì vào nửa sau thập niên 1990, trao đổi thương mại giữa các nước Trung Đông Âu với cộng đồng EU phát triển, đã góp phần thiết thực gia tăng đầu tư và kích thích tiêu dùng và hoạt động thương mại đã ảnh hưởng tích cực đến điều kiện sống và mức thu nhập dân cư. Sau 10 năm chuyển đổi, vào giai đoạn 1998-2007, tăng trưởng GDP bình quân đầu người của khu vực này đạt 4%/năm (cao hơn EU15 khoảng 2%). Nếu tiếp tục đà tăng trưởng diễn ra, GDP thực tế sẽ tăng gấp đôi sau 2 thập niên và GDP bình quân đầu người sẽ đuổi kịp các nước phát triển nhất ở Tây Âu trong vòng 35 năm tới.(1)

Trong phân tích tổng quan thị trường Trung Âu, Wladyslaw Szwoch cho rằng, trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn

* Lê Thành Ý, nhà nghiên cứu độc lập, Hà Nội.

cầu bắt đầu từ tháng 8 năm 2007, nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những rủi ro suy thoái, đã đẩy mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống 3,7% và dự báo năm 2008 chỉ còn 2,7%. Tuy nhiên, Chính phủ một số nước Trung Âu vẫn lạc quan tiên đoán duy trì nhịp độ tăng trưởng 5%/năm. Mức tăng trưởng kinh tế của từng nước trong vùng có sự khác biệt; Ba Lan, dự báo năm 2008 có nhiều khả năng vượt 5%; vào năm 2007, mức tăng trưởng của các nước Baltic đạt trên 9%, song mức kỷ lục này sẽ phải đối mặt với thảm họa suy giảm nếu không có sự hỗ trợ từ bên ngoài (2)

Cùng với tăng trưởng là giải quyết việc làm, thời gian qua, sự phát triển của nền kinh tế Trung Âu đã góp phần đáng kể vào tạo việc làm. Xu thế chung ở mọi nước là tỷ lệ thất nghiệp giảm dần; điều này được lý giải bởi việc mở rộng hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mặt khác, do sự phân hoá xã hội, một số người đã tìm được việc làm ở các nước EU thiếu lao động. Dẫu sao, trong dài hạn, do thâm hụt việc làm ở phương Tây, nhiều lĩnh vực công nghệ mới ra đời và những hạn chế của quá trình chuyển đổi cả về kinh tế và chính trị, các công ty Trung Âu cũng gặp khó khăn, đòi hỏi phải đào tạo và giữ lại được những lao động có kỹ năng nghề nghiệp cao.

Một số nước trong vùng đã nhận ra, năng suất lao động bị sụt giảm do ảnh hưởng của giá lao động tăng trong bối cảnh lạm phát tăng cao cùng với mức tăng trưởng. Họ cũng rút ra được những bài học cần thiết để phát triển bền vững trước sức ép lạm phát trong thời gian giá nhiên liệu và lương thực thực phẩm liên tục gia tăng. Từ yêu cầu ổn định sản xuất khi phải chấp nhận tăng giá đầu vào, nhiều công ty đã cắt giảm lợi nhuận cận biên và thực hiện theo giá chủ đạo mà cơ quan quản lý đưa ra trong những chương trình cắt giảm nhằm kiềm chế lạm phát. (2)

2. Sự phát triển nổi bật của doanh nghiệp Trung Âu

Sau 20 năm cải cách và chuyển đổi nền kinh tế, hệ thống doanh nghiệp Trung Âu (Central Europe CE) đã có bước phát triển

ấn tượng. Để có cơ sở xem xét sự phát triển này, vừa qua, tổ chức nghiên cứu, giới truyền thông và Hiệp hội doanh nghiệp các nước khu vực đã phối hợp nghiên cứu hoạt động của 500 doanh nghiệp có mức doanh thu hàng năm từ 400 triệu đến 17 tỷ Euro. Kết quả phân tích đã rút ra nhiều vấn đề, nổi bật nhất là về cơ cấu, xu thế tăng trưởng, mức độ củng cố hoàn thiện và những biến đổi trong sản xuất kinh doanh.

Về cơ cấu doanh nghiệp

Nhìn chung, mọi quốc gia trong khu vực đều có những xí nghiệp lớn nằm trong 500 doanh nghiệp nghiên cứu. Những nước phát triển nhanh, có nhiều cơ sở lớn gồm Ba Lan 176, Ukraina 75, Tiệp Khắc 70 và Hungari 60; nhóm nước có từ 10 đến 30 doanh nghiệp là Rumani 30, Slovakia 24, Sloven 18, Bungari 13 và Croatia 12; những nước còn lại Lutiani, Serbia, Latvia, Estonia và Macedonia có từ 1 đến 7 doanh nghiệp nằm trong danh sách

Trong 500 doanh nghiệp phân tích, có 2 công ty của Ba Lan và Hungari đạt doanh thu trên 10 tỷ Euro; 6 doanh nghiệp đạt từ trên 5 tỷ đến 10 tỷ Euro; 158 doanh nghiệp chiếm 31,6% đạt từ trên 1 tỷ đến 5 tỷ Euro và 45% số doanh nghiệp đạt từ 500 triệu đến 1 tỷ Euro. Cơ cấu lao động, doanh thu và mức tăng trưởng của 10 doanh nghiệp lớn nhất được thể hiện trong Bảng 1

Phân tích vốn đầu tư vào các doanh nghiệp năm 2007 cho thấy, Ba Lan là nước dẫn đầu chiếm 28,6%; tiếp đó là Rumani 15,8%; Tiệp Khắc 15%; Bungari 13,6%; Hungari 8,9% và những nước còn lại 18,1%. Tương ứng với mức đầu tư là thu nhập đem lại. Theo *Tomasz Ochrymowicz*, tổng doanh thu doanh nghiệp của từng nước đã có nhiều khác biệt. Vào năm 2007, Ba Lan là nước có tỷ lệ cao nhất chiếm 34,4%, tiếp đó là Tiệp Khắc 15%, Hungari 14,5%, Ukraina 13,7%, Slovakia 5,7%, Rumani 5,4% và những nước còn lại 18,1%. Trong các ngành sản xuất kinh doanh, nguyên liệu và năng lượng là lĩnh vực có tỷ trọng doanh thu cao nhất chiếm 29,4%, nhóm chế tác (manufacturing) 27%, thực phẩm và vận tải 26%, thông tin viễn thông

Bảng 1. Cơ cấu sản xuất kinh doanh của 10 hãng lớn nhất CE trong năm 2007

Số TT	Tên hãng	Nước	Ngành hàng	Lao động (Người)	Doanh thu (Triệu Euro)	Tăng trưởng (%)
1	PKN Orlen	Ba Lan	Nhiên liệu	23.223	16.857	24,2
2	MOL	Hungari	Nhiên liệu	14.500	10.322	-5,7
3	SKODA	Tiệp Khắc	Ô tô	29.141	7.998	11,3
4	PGE	Ba Lan	Năng lượng	38.839	7.487	82,9
5	CEZ	Tiệp Khắc	Năng lượng	6.472	6.390	19,5
6	AUDI	Hungari	Ô tô	5.563	5.908	24,3
7	VOLKSWAGEN	Slovakia	Ô tô	8.495	5.725	9,1
8.	Ukraz ENERGO	Ukraina	Nhiên liệu	-	5.043	97,4
9	TELEKOM Polska	Ba Lan	Viễn Thông	31.789	4.821	0,8
10	PGNIG	Ba Lan	Nhiên liệu	30.325	4.400	12,8

Nguồn: Europa 500 Rzeczpospolita, Deloitte 11 Wrzesnia 2008.

TMT 9% và những ngành khác 7,8%.(3)

Tăng trưởng doanh nghiệp trong xu thế kinh tế toàn cầu

Mặc dù chịu tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, song so với những năm trước hầu hết doanh nghiệp CE đều tăng trưởng ổn định. Năm 2006, mức tăng khu vực đạt 12% (theo giá địa phương) nghĩa là khoảng 15% theo giá Euro. Phân tích hoạt động kinh tế năm 2007 cũng cho thấy, các doanh nghiệp hàng đầu vẫn giữ vững nhịp độ tăng trưởng, mức tăng bình quân tuy có thấp hơn năm 2006 nhưng vẫn duy trì trên 15%. Phần lớn thu nhập gia tăng là do việc mở rộng, củng cố và hợp nhất của những công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Theo nhiều nhà phân tích, trong lúc nhóm 100 doanh nghiệp lớn nhất có mức tăng trưởng bình quân 12% thì ở nhóm 100 nước cuối, mức gia tăng đạt được tới 20%. Mức gia tăng thu nhập doanh nghiệp cũng có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia. Nhóm nước Baltic và Secbia có

mức tăng cao nhất; Ba Lan đạt 17%, Hungari và Tiệp Khắc trên 10%, còn ở một nước khác lại có tỷ lệ thấp hơn. Đối với ngành hàng, tăng trưởng cao nhất vẫn nằm trong nhóm thực phẩm, nhóm tiêu dùng và công nghiệp cũng đạt mức gia tăng từ 18 đến 20% (3,4).

Củng cố và hoàn thiện doanh nghiệp từ những nguồn đầu tư mới

Xu thế củng cố, hợp nhất thể hiện rõ nét ở nhiều doanh nghiệp. Những nhân tố liên quan đến vấn đề này đã nổi lên trong các lĩnh vực năng lượng, hàng tiêu dùng, sản xuất cơ khí và phân phối đặc biệt là ở những doanh nghiệp có mức tăng trưởng cao thông qua đầu tư lớn. Tác động tích cực và có ý nghĩa lớn của đầu tư đặc biệt (Greenfield Investment) thể hiện rõ rệt trong ngành ô tô. Những công ty ở Slovakia như KIA Motors và Peugeot-Citroen đã gia tăng chừng 5-6% tổng thu nhập của những công ty lớn nhất.

Hầu hết các nước Trung Đông Âu là thành viên mới của EU, đều lợi dụng được vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Ukraina đã mở rộng được năng lực sản xuất công nghiệp; những công ty lớn của đất nước này hoạt động có kết quả trong ngành năng lượng và công nghiệp nặng. Thu nhập trong các doanh nghiệp lớn ở Tiệp Khắc và Hungari chiếm từ 14,5% đến 15% tổng nguồn thu của 500 công ty hàng đầu khu vực. Mức tăng trưởng cao của các công ty CEZ, Skoda, Audi ở Hungari và những nguồn đầu tư đặc biệt cho Toyota, Peugeot của Tiệp Khắc, Philip và Suzuki tại Hungari đã góp phần đáng kể để gia tăng thu nhập quốc dân của những nước này trong năm 2007. Hãng ô tô Skoda do Volkswagen, một nhà đầu tư lớn nhất vào khu vực, làm chủ sở hữu, chỉ trong vài năm đã tăng gấp đôi năng lực sản xuất, trở thành một công ty con có tổng thu nhập lớn nhất Trung Âu. Năm 2007, sản phẩm làm ra của Skoda đã bán rộng rãi ở khắp Trung-Đông Âu và hiện nay, hoạt động sản xuất của Skoda đã không chỉ còn giới hạn ở CE mà đã mở rộng sang cả Nga, Kazakstan, Trung Quốc, Ấn Độ.... Với tỷ trọng thu nhập đạt được cao hơn nhiều lần tỷ trọng GDP của quốc gia trong khu vực đã khẳng định vị thế vững chắc của các thực thể doanh nghiệp này trong sự tồn tại của thị trường CE.

3. Biến động của các ngành sản xuất kinh doanh chủ yếu

Đối với công nghiệp xe hơi

Ngành có thế mạnh trong sản xuất tại CE là công nghiệp ô tô với 50 doanh nghiệp hàng đầu trong nhóm 500 doanh nghiệp; từ năm 2005 đến 2007, tổng doanh thu của các doanh nghiệp ô tô tăng trên 53,3% (từ 38 tỷ lên 60 tỷ euro). Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của ngành trước hết và chủ yếu là nhờ hiện đại hoá công nghệ, mở rộng và chuyển nhiều cơ sở sản xuất từ Tây sang Trung Đông Âu, đặc biệt là ở Tiệp Khắc và Slovakia. Các công ty ở Tiệp đã sản xuất 5 loại xe hàng đầu, hãng KIA Motor và PCA Slovakia đi vào hoạt động đã tạo việc làm cho trên 5.700 lao động và gia tăng doanh

thu trên 2,7 tỷ euro hàng năm. Cũng như Tiệp Khắc, các nhà sản xuất xe hơi tại Hungari, Ukraina, Rumani và Ba Lan đều đạt mức tăng trưởng cao với tỷ lệ trên 20%.

Ngành sắt thép

Là lĩnh vực có sự phát triển nhanh, đóng góp của ngành công nghiệp này vào tăng trưởng kinh tế thể hiện rõ trong nhóm 500 công ty hàng đầu. Sản phẩm vật liệu thép và thép trong GDP bình quân hàng năm gia tăng khoảng 8%, năm 2007 mức gia tăng đạt trên 14%. Kết quả này là do nhiều công ty mới được thành lập như Mittal, US Steel và nhiều hãng khác đi vào hoạt động

Công nghiệp thực phẩm

Ngành có 133 cơ sở chiếm 26,7% số doanh nghiệp được phân tích. Với mức tăng trưởng đạt 22% trong năm 2007, lĩnh vực kinh doanh này cùng với vận tải đã đóng góp 26,8% vào tổng thu của 500 doanh nghiệp hàng đầu. Điểm đáng lưu ý trong hoạt động của nhóm ngành là thực phẩm và đồ uống đã tạo ra trên 70% giá trị thu nhập gia tăng.

Công nghệ thông tin và truyền thông

Trong 500 doanh nghiệp hàng đầu có 45 đơn vị thuộc lĩnh vực này. Trong đó, hãng truyền thông Ba Lan TPSA là cơ sở lớn nhất, đứng thứ 9/500 công ty nghiên cứu. Phân tích mức tăng trưởng năm 2007 cho thấy, hãng có sụt giảm khoảng 2%. Cũng như mọi công ty khác trong ngành, TPSA Ba Lan đã phải đối mặt với những giảm sút bất thường từ đầu vào của điện thoại di động với lượng người sử dụng đan xen. Theo các nhà phân tích, đây không phải là hiện tượng mới mà sự chùn bước của thị trường (shrinking) tiêu dùng đã và sẽ còn tiếp tục tác động, đã làm tụt thứ bậc của nhiều công ty trong bảng xếp hạng so với những năm trước (www.deloitte.com/CEtop500)

Vai trò của công ty sở hữu Nhà nước

Trong các doanh nghiệp nghiên cứu, có 120 công ty nhà nước (chiếm 24%) với tổng doanh thu bằng 20% của các doanh nghiệp lớn. Mặc dù chính sách tư nhân hoá được thúc đẩy mạnh, song xu hướng chung ở mọi quốc gia là tỷ trọng doanh nghiệp nhà nước

vẫn chưa giảm nhiều. Điều này, theo T.Ochrymowicz, trước hết là do những thiếu sót trong tư nhân hoá các công ty năng lượng và xây dựng cơ sở hạ tầng, là những doanh nghiệp từng có vị thế đặc biệt ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Mặt khác, do làn sóng đầu tư nước ngoài mở rộng, vốn FDI tiếp tục đổ vào và sự hoạt động đều đặn của các nhà đầu tư có vai trò chi phối to lớn như Volkswagen, Arcelor Mittell... với những nhà máy sản xuất, dây chuyền bán lẻ, truyền thông khổng lồ, chưa tính đến những tổ chức tài chính, ngân hàng có chi nhánh ở nhiều nước không chỉ thúc đẩy gia tăng thu nhập mà còn có vai trò dẫn hướng trong phát triển một số ngành quan trọng thuộc lĩnh vực ô tô, gia công kim loại, truyền thông, công nghiệp thực phẩm... Chính sự hiện diện này đã làm cho mạng lưới phân phối ở các nước CE trở nên rõ ràng hơn (3,4)

Đầu tư phát triển, động lực thúc đẩy

Theo nhiều nhà phân tích, đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng để hỗ trợ doanh nghiệp và đảm bảo sự phát triển của nền kinh tế Trung - Đông Âu. Philippe Maystadt cho rằng, trong quá trình toàn cầu hoá, các công ty xuyên quốc gia có thể xây dựng nhà máy sản xuất để bán sản phẩm trên toàn thế giới. Với cách làm này, họ không chỉ tiến hành sản xuất ngay tại thị trường mới mà còn giảm được giá thành sản phẩm làm ra. Ngoài nâng cao thu nhập của chính mình, các nhà đầu tư nước ngoài còn tạo ra sự giàu có của những nước sở tại, giúp nền kinh tế địa phương lợi dụng được thế mạnh để thương lượng với vị thế cao hơn so với cạnh tranh trong nước. Gia tăng đầu tư nước ngoài để mở rộng các ngành sản xuất kinh doanh cũng là cơ hội tạo ra những làn sóng chuyển giao công nghệ vào những ngành sản xuất cần phát triển (1,3)

Theo Tổ chức UNCTAD, trong năm 2007, các công ty toàn cầu đã tăng 18% mức đầu tư. Trong giai đoạn này, đầu tư của Liên minh châu Âu vào Trung Đông Âu tuy giảm 7% nhưng cũng đạt trên 44,8 tỷ euro. Theo Viện Nghiên cứu Kinh tế toàn cầu ở Viên (WIIW), nguồn đầu tư này đã tập trung chủ

yếu vào đổi mới công nghệ và xây dựng các trung tâm nghiên cứu phát triển thông qua hoạt động của các chi nhánh đầu tư. Trong vòng nửa năm, Chi nhánh Thông tin và Đầu tư nước ngoài Ba lan đã đàm phán với 31 hãng để thực hiện nhiều dự án có giá trị trên 1 tỷ euro, tạo việc làm cho trên 7.500 lao động. Trong cùng thời gian, Chi nhánh đầu tư tại Tiệp Khắc cũng đã tiếp nhận 124 dự án trị giá 0,85 tỷ euro và kết thúc 83 dự án với tổng giá trị trên 2 tỷ euro (5)

Theo những số liệu phân tích, trên 80% đầu tư nước ngoài vào CE đến từ Tây Âu, sức hấp dẫn của CE một mặt do giá thành sản xuất hạ; mặt khác, các nước ở đây đã trở thành thành viên đầy đủ trong cộng đồng EU. Trong năm 2007, 20 nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất vào CE đã gia tăng 11% thu nhập (khoảng 138 tỷ euro), chiếm ¼ giá trị của 500 công ty xếp loại. Volkswagen là đơn vị đứng đầu với tổng doanh thu 23,4 tỷ euro (tăng 11,8%). Trong nhóm 20 nhà đầu tư hàng đầu, hãng Peugeot, Citroen và Fiat đều là những cơ sở sản xuất xe hơi đã chứng tỏ vị trí quan trọng của ngành sản xuất này ở Trung Âu. Phù hợp với những dự báo thị trường, năng lực sản xuất xe hơi tại các nước CE sẽ lên 6 triệu chiếc/năm trong thời gian tới. 10 nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất CE được thể hiện trong Bảng 2

4. Khó khăn và những vấn đề thực tiễn đặt ra

Phân tích thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp hàng đầu, nhiều nhà quản lý cho rằng, trong tương lai, cần tính đến những khó khăn, trở ngại có thể làm giảm thiểu khả năng phát triển. Điều chắc chắn là cơ sở hạ tầng tại các nước mới gia nhập EU chưa được xây dựng vững chắc. Đây là hạn chế để nâng cao khả năng hợp tác và nhất là năng lực doanh nghiệp đối với các nước cả trong và ngoài EU.

Tình trạng việc làm ở nhiều quốc gia đã được cải thiện, tuy nhiên trong phát triển dài hạn, doanh nghiệp các nước Trung - Đông Âu đang thiếu nhiều lao động có kỹ năng được đào tạo phù hợp với những biến đổi nhanh chóng của cách mạng khoa học và

Bảng 2. Mười nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Trung Âu

STT	Tên hãng	Lĩnh vực	Doanh thu (Triệu Euro)	Tăng trưởng(%)
1	Volkswagen	Ô tô	23.442	11,8
2	Arcelor Mittal	Luyện kim	12.412	13,6
3	Metro	Thương mại	9.814	20,1
4	Lukoil	Nhiên liệu	7.971	02,5
5	OMV	Nhiên liệu	7.354	-02,7
6	EON	Năng lượng	6.804	07,1
7	Deutsche Telekom	Viễn thông	6.770	06,7
8	France Telekom	Viễn thông	6.709	02,8
9	Samsung Electronics	Công nghệ điện tử	5.987	43,9
10	RWE	Năng lượng	5.393	-0,4

Nguồn: Europa 500 Najwieksze Firmy Europy Srodkowo Wschodniej Septembrre 2008.

công nghệ. Bằng những việc làm thiết thực, nhiều tổ chức ngân hàng, tài chính tại những nước CE đã thành công trong xây dựng những dự án tài chính về giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và xây dựng cơ sở hạ tầng. Phát triển theo hướng này, Ngân hàng Đầu tư châu Âu EBI đã triển khai những dự án hỗ trợ chuyển giao tri thức, đầu tư nghiên cứu phát triển và đổi mới, đặc biệt là nghiên cứu thiết chế khu vực. Tháng 6 vừa qua, EBI cũng đã chia sẻ cùng Chính phủ Ba Lan khoản tín dụng 600 triệu euro dành cho phát triển công nghệ và những việc làm liên quan đến phát triển khoa học trong các viện nghiên cứu và trường đại học.

Các công ty hàng đầu khu vực mở rộng và phát triển nhanh song thị trường vốn đang còn khó khăn. Mới có 71 đơn vị ghi tên trên thị trường, phần lớn công ty đăng ký tập trung vào ngành năng lượng, tài chính và rất hạn chế ở lĩnh vực khác. Các công ty năng lượng chi phối chủ yếu về tỷ trọng thu nhập, còn chỉ số hạn ngạch được trích dẫn qua thị trường vốn hầu hết là từ tổ chức tài chính.

Khủng hoảng tài chính gần đây đã tác động đáng kể đến thị trường khu vực, mức giảm sút của thị trường vốn CE thời gian từ 31 tháng 12 năm 2007 đến 31 tháng 7 năm 2008 được xác định lên tới 20%. Nhờ tích cực nâng cao giá trị vốn đầu tư trong nước nên mức thâm hụt của vùng đã giảm xuống 14% (3).

Mặc dù doanh thu của các doanh nghiệp hàng đầu liên tục gia tăng, song lợi nhuận đạt được trong khu vực lại có chiều hướng giảm. Những năm gần đây, lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng có mức lợi nhuận giảm đáng kể, sản xuất xe hơi và dược phẩm có lợi nhuận thấp. Điều này được lý giải do giá lao động tăng và tăng tỷ giá tiền địa phương đã dẫn đến nâng cao giá thành sản xuất. Tình trạng lợi nhuận thấp khiến nhiều công ty đã không vượt qua nổi khó khăn bù đắp chi phí sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất. Khuynh hướng bất lợi này đã được tiên đoán còn kéo dài cho giai đoạn sau và các doanh nghiệp chỉ có thể thoát ra khi tự giải quyết tốt nhất về phụ giá khách hàng hoặc tiêu thụ trung gian để mở rộng sản xuất(3,4)

Nhằm góp phần khắc phục khó khăn của

doanh nghiệp, ngân hàng và giới nghiên cứu đã đi sâu phân tích những thống kê về nghiên cứu phát triển và đổi mới (RDI) hoạt động của nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, khó tìm được nguồn tài chính lớn để tiến hành hoạt động phát triển. Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và Ủy ban châu Âu đã phối hợp lập nhiều dự án tài trợ vốn và tín dụng đảm bảo cho hoạt động doanh nghiệp. Với việc làm này, Ngân hàng đã trở thành điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp trong mọi hoạt động đổi mới.

Từ tổng kết của Ngân hàng Đầu tư châu Âu EBI, Chủ tịch Philippe Maystadt cho rằng, thành lập những trung tâm tài chính cần được coi là ưu tiên hàng đầu đối với các nước ở Trung Đông Âu nhằm tạo nên những dự án phát triển tốt nhất. Thông qua hoạt động của các Trung tâm, EBI có thể tạo động lực giúp doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển ở Trung Đông Âu và qua đó sẽ ảnh hưởng đến toàn nền kinh tế châu Âu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Andrzej Krakowiak Investycyjna zadyska Europy Srodkowej Rzeczpospolita 11/9/2008
- Europa 500 Najwieksze Firmy Europy Srodkowo Wschodniej Poland Septembrre 2008.
- Philippe Maystadt Inwestyce motorem rozwoju XVIII Forum Ekonomiczne Europejski Bank Inwstycyny: Sposob na Wsparcie Inwestycji Poland 2008.
- Tomasz Ochrymowicz Growth continues but some turbulence ahead.
- Tomasz Ochrymowicz Region Stabilnego Wzrostu Forum ekonomiczne XVIII Poland 2008.
- 500 najwiekszych Firm Europy Srodkowo Wschodniej Rzeczpospolita 11/9/2008
- Website: www.deloitte.com/CEtop500 Valuation and Modelling Lead Partener in Deloitte Central Europe.
- Wladyslaw Szwoch. The CE Market Overview Rzeczpospolita Deloitte 11 Wrzesnia 2008.